

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 60 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2017

“*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến và bà Trần Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2017 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXX-ST ngày 02/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2017/QĐST-DS ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim X** – sinh năm 1973

Địa chỉ: tổ 6, khu A, phường G, TP. H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Anh **Trịnh Xuân L** – sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ 6, khu A, phường G, TP. H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/3/2017, cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trịnh Xuân L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Lương không quan tâm chăm sóc vợ con, không thu vén gia đình, mãi chơi dấn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình đã tiến hành hòa giải,

bản thân hai vợ chồng cũng tự hàn gắn nhưng không có kết quả. Tuy sống trong cùng một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan hệ tình cảm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 15/5/2003 và Trịnh Ngọc H - sinh ngày 15/9/2005. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung tròn mười tám tuổi, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: Chị X khai, vợ chồng chị có tài sản chung nhưng tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay vợ chồng chị không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn và được quyền nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trịnh Xuân L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, xong anh L không hợp tác, không nhận bất cứ văn bản nào của Tòa án, cố tình không đến làm việc nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh L cư trú, ông Nguyễn Duy T – Tổ trưởng tổ 6, khu A, phường G, TP. H, tỉnh Quảng Ninh cho biết: Tổ dân khu phố không thấy vợ chồng anh L, chị X đánh cãi chửi nhau ồn ã, mất trật tự trị an khu phố, tổ dân cũng không tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị lần nào. Tổ dân chỉ biết rằng anh Trịnh Xuân L là đối tượng đã có tiền án và nghiện ma túy. Chị X đã nhiều lần làm đơn khởi kiện xin ly hôn nhờ Tổ Trưởng xác nhận, khu phố cho rằng cuộc sống gia đình của anh L, chị X có điều bất an, nên đề nghị Tòa án quan tâm giải phóng cho người phụ nữ khi cuộc sống hôn nhân của họ không có hạnh phúc. (BL 40,41).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Trịnh Xuân L

đảm bảo tính hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 175, 177 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh L vẫn vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án đã không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trịnh Xuân L cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử khi vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, mặc dù được HĐXX khuyên giải để vợ chồng chị về đoàn tụ gia đình, nhưng chị X vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị X và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, không thu vén gia đình, mãi chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị cũng đã khuyên giải nhưng anh L không thay đổi. Đến năm 2015 tuy vẫn sống chung cùng nhà nhưng vợ chồng chính thức sống ly thân về tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn là có cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống chị X và anh L có hai con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 15/5/2003 và Trịnh Ngọc H - sinh ngày 15/9/2005. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung tròn mười tám tuổi, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. HĐXX thấy rằng, quá trình khai nhận tại Tòa án, cháu Trịnh Phương L và cháu Trịnh Ngọc H đều mong muốn được tiếp tục sống cùng với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn. Chị X làm nghề buôn bán, có mức thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi cả hai con. Anh L làm nghề lái xe, mức thu nhập thấp hơn, thường xuyên vắng nhà, anh L không chu cấp cho chị Xuyên nuôi con hàng tháng mà gia đình chị phần lớn là do chị X tự lo toan. Đến nay anh L còn mắc tệ nạn xã hội, thu nhập của anh cũng không đủ để trang trải cuộc sống cho riêng anh, nên anh không có khả năng để nuôi con. Mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L không đến Tòa án, không thể hiện quan điểm của mình do vậy Tòa án không đủ căn cứ để giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng được. Do đó yêu cầu giao cả hai con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là có cơ sở theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- **Về tài sản chung:** Anh chị có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận phân chia, vợ chồng không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

- **Về án phí:** Chị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim X.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Trịnh Xuân L.

2/ Về con chung: Giao cả hai con chung là Trịnh Phương L - sinh ngày 15/5/2003 và Trịnh Ngọc H – sinh ngày 15/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung tròn mười tám tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và được thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000460 ngày 21/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- UBND phường G;
- Lưu hồ sơ; án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Định

